

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày 23-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trịnh Tiến Khoa;
- Ông Tô Đình Cam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Bà Âu Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2022, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2022/TLST-HS ngày 30/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HS ngày 08/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thị H, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1988, tại huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nơi ĐKNKTT: Tổ 4, thôn M, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 4, thôn M, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn H và bà Phạm Thị H (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Văn C, sinh năm 1981 (đã ly thân); có 06 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 13/2016/HS-ST, ngày 30/3/2016, (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/4/2022 đến ngày 05/5/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Trịnh Đình S, sinh ngày 17 tháng 02 năm 1979, tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 4, thôn M, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Trọng T, sinh năm 1952 và bà Trịnh Thị D, sinh năm 1954; có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị TAND huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Bản án số 06/2007/HS-ST ngày 26/12/2007 (Đã được xoá án tích); TAND huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 17/2013/HS-ST ngày 11/4/2013 (đã được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/4/2022; hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan:

1. Bà Trịnh Bích H, sinh năm 1975, SĐT: 0912.228.511; địa chỉ: Tổ 12, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Mạnh H,

2. Ông Nguyễn Công T,

3. Anh Nguyễn Văn C,

4. Anh Dương Quang H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang nhận được nguồn tin tố giác về tội phạm của ông Đặng Thế T, trú tại tổ 12, phường T, thành phố H, với nội dung: Tố giác đối tượng Trịnh Đình S, sinh năm 1979 và Vũ Thị H, sinh năm 1988, cùng trú tại: Thôn M, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện trên địa bàn các huyện B, Q, V, thành phố H gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh đã tiến hành xác minh, làm rõ.

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 26/4/2022, tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh phối hợp với Công an xã P, thành phố H làm nhiệm vụ tại khu vực chợ P, thuộc thôn C, xã P, thành phố H, phát hiện đối tượng Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1982, trú tại khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Công T, sinh năm 1976, trú tại tổ 2, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ gồm: 01 vỏ ống xilanh nhựa, loại 03 ml; 01 vỏ ống thuốc tiêm NOVOCAIN; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 mảnh giấy bạc, tất cả đã qua sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc và đưa đối tượng về trụ sở Công an xã P, thành phố H để làm rõ.

Xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Công T đều cho kết quả dương tính với ma túy nhóm ma túy MOP (*morphine/Heroine*), H, T thừa nhận bản thân là người nghiện và vừa có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*Heroine*).

Qua đấu tranh khai thác các đối tượng khai nhận: Vào ngày 25/4/2022, T đi xe khách từ huyện B xuống nhà H tại Khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ chơi. Đến sáng ngày 26/4/2022, H và T cùng nhau đi xe khách từ Phú Thọ lên thành phố H, khi đến khu vực công chào giáp ranh giữa 2 tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang thì cả 2 xuống xe đợi Nguyễn Văn C - sinh năm 1987 ở khu Q, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ (*bạn của H*) là lái xe Taxi đến đón đưa lên Hà Giang. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, H gọi điện thoại cho Vũ Thị H, sinh năm 1988, trú tại thôn M, thị trấn V, huyện B hỏi mua ma túy (*Heroine*) với số tiền 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*). H đồng ý bán và bảo H khi nào đi đến khu vực ngã ba P (*thuộc tổ 11, TT. V, huyện B*) thì gọi điện lại cho H. Sau đó C lái xe Taxi BKS 30E-xxxx đến đón H và T để tiếp tục đi xe lên thành phố H. Khi trên xe H nói với T là vừa gọi điện cho H nhà ở đường đi vào hồ Q hỏi mua được ma túy (*Heroine*) với số tiền 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*) H đã đồng ý bán và bảo đã hẹn đến khu vực ngã ba P để trao đổi mua bán, H rủ T góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng. T đồng ý và đưa cho H 2.500.000^d (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*), để góp với tiền của H được 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*), số tiền này H cầm. Khi xe đi đến cách ngã ba P khoảng 100m, H bảo C dừng xe lại, rồi H xuống xe tiếp tục gọi điện cho Vũ Thị H để hỏi mua ma túy thì có Trịnh Đình S (*đang ở cùng H*) nghe máy, H nói: “*Anh đến nơi rồi*”, S trả lời “*Ừ đợi tý*”. Khoảng 10 phút sau, H thấy S điều khiển xe máy, BKS: 23-D1 xxxx đến dừng trước đầu xe taxi. Tại đây H đưa cho S số tiền 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*), S đưa lại cho H 01 gói ma túy (*Heroine*) được đựng trong túi nilon bên ngoài cuốn bằng băng keo. Khi 2 người trao đổi mua bán với nhau ở phía đầu xe T và C (*lái xe taxi*) ngồi trong xe nhìn rõ và chứng kiến toàn bộ quá trình trao đổi mua bán ma túy giữa H và S. Sau khi mua được H cầm gói ma túy vào xe rồi bảo C tiếp tục lái xe lên thành phố H. Trên xe H đưa gói ma túy cho T xem sau đó cất vào túi quần đang mặc. Khi đến thành phố H, H bảo C đỗ xe ở khu vực phía sau bến xe khách H và rủ T xuống xe rồi cùng nhau đi bộ đến khu vực nhà vệ sinh của chợ P (*phía sau bến xe khách H*), H lấy gói ma túy ra chia cho T một phần để T sử dụng, H cũng lấy một phần để sử dụng, số còn lại H cất vào túi quần. Khi vừa sử dụng xong, H thấy có lực lượng Công an đến do sợ bị phát hiện H đã lấy gói ma túy còn lại ở túi quần ra, thả vào bồn vệ sinh rồi xả nước. Cơ quan Công an lập biên bản vi phạm hành chính hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy đối với H và T, thu giữ vật chứng liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh H khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy, quen biết Vũ Thị H và Trịnh Đình S từ đầu năm 2022. Biết H có ma túy bán và đã nhiều lần mua được ma túy của H để sử dụng. Hình thức giao dịch mua bán là thông qua điện thoại thống nhất số lượng, giá cả rồi hẹn địa điểm để giao dịch mua bán. Cụ thể ngoài lần mua ma túy của H và S ngày 26/4/2022 nói trên, trong tháng 3/2022 và tháng 4/2022, H đã 02 lần trực tiếp mua được ma túy của H, mỗi lần mua một gói ma túy trị giá 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*) địa điểm giao dịch mua bán là khu vực ngã ba P (*thuộc tổ 11, TT. V, huyện B*). Toàn bộ ma túy khi mua được Nguyễn Mạnh H đem về nhà để sử dụng hết cho bản thân.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được và kết quả xác minh tại thôn M, thị trấn V, huyện B, xác định Trịnh Đình S có hành vi Mua bán trái phép

chất ma túy. Ngày 26/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Trịnh Đình S tại thôn M, thị trấn V, huyện B. Khi Tổ công tác tiếp cận thi hành Lệnh thì Trịnh Đình S đang ngồi trên xe máy, Vũ Thị H đang khóa cửa nhà để cùng nhau đi ra ngoài, phát hiện thấy tổ công tác nên Vũ Thị H đã có hành vi ném 01 gói nilon ra cạnh hiên nhà (*Phía bên phải nhìn từ ngoài vào*), tổ công tác đã kiểm tra, thu giữ và tiến hành đấu tranh khai thác, H khai nhận chính là người đã vứt gói nilon bên trong có chứa chất ma túy ra bên cạnh hiên nhà, H mang theo gói ma túy trên mục đích là để bán cho một khách vừa đặt mua. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật. Thi hành Lệnh khám xét nơi ở của Trịnh Đình S và Vũ Thị H. Kết quả phát hiện và thu giữ: 01 cân điện tử ký hiệu DigitalScale màu đen, kích thước (4 x7 x 1) cm; 03 điện thoại di động; 01 thẻ VIETTEPAY; 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Vũ Thị Hồng; 01 xe máy (*kèm chìa khóa thông minh*) biển kiểm soát: 23D1 - 407.98, số loại: VISION, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Vàng nâu, số máy: JF86E0463857, số khung: RLHJF5831LY556323, không gương chiếu hậu, đã qua sử dụng, tạm giữ số tiền 12.650.000^d (*Mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*);

Ngày 27/4/2022, Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Hà Giang tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng và gửi mẫu trung cầu giám định tại Phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang đối với tang vật đã thu giữ. Kết quả cân tịnh: Chất bột màu trắng dạng cục có khối lượng **4,82 gam** (*Bốn phẩy tám mươi hai gam*). Tiến hành niêm phong và ký hiệu mẫu gửi giám định là A1.

Ngày 28/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã Quyết định trưng cầu giám định số 55/QĐ-CSMT, kèm mẫu gửi giám định A1 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số 164/KL-KTHS, ngày 30/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận mẫu chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là **4,82g** (*bốn phẩy tám mươi hai gam*).

Heroine nằm trong danh mục I, mục IA, STT 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về nguồn gốc chất ma túy có để sử dụng và bán Vũ Thị H khai nhận: Thông qua những người nghiện H xin được số điện thoại của một người đàn ông bán ma túy, H đã liên hệ và nhiều lần mua được ma túy của người này. Tuy nhiên, H không biết tên, địa chỉ mà chỉ biết là người ở khu vực xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Lần gần nhất mua được ma túy của người đàn ông này là vào chiều ngày 25/4/2022, Vũ Thị H trực tiếp liên hệ qua điện thoại với người đàn ông ở X hỏi mua 03 (*ba*) chỉ Heroine, sau khi thống nhất giá 3.500.000^d/01 chỉ, tổng cộng là 10.500.000^d (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*), người bán yêu cầu H đem tiền đi vào X, việc giao dịch mua bán ma túy sẽ thực hiện theo chỉ dẫn của người đàn ông này. Sau đó H đi xe máy vào xã X, khi đến nơi H gọi điện và được người đàn ông hướng dẫn giấu tiền ở chân cột mốc số 5 rồi yêu cầu H không được đứng gần chỗ giấu tiền, một lúc sau (*khi người bán nhận được đủ*

tiền) H nhận được điện thoại hướng dẫn đi đến cột mốc số 3 để lấy ma túy đang giấu ở chân cột mốc. H làm theo và đã mua được khoảng 03 chỉ ma túy (*Heroine*) với số tiền 10.500.000 đồng. H khẳng định chưa gặp mặt người bán ma túy cho H lần nào. Số ma túy này khi đem về nhà H đã đưa Sơn một phần để sử dụng, số còn lại H cất giấu để bán cho những người nghiện có nhu cầu, Cụ thể:

Khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 26/4/2022, H nhận được điện thoại của Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1982, trú tại khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ hỏi mua 5.000.000 đồng ma túy (*Heroine*), H đồng ý bán và hẹn H cứ lên đến ngã ba P thì gọi lại cho H. Đến khoảng 9 giờ 30 phút, cùng ngày H gọi điện đến thì Trịnh Đình S nghe điện, sau đó S nói với H có khách lấy 5.000.000 đồng đang đợi ngoài P. H biết là H đang đợi mua ma túy nên lấy số ma túy mua được ngày 25/4/2022 ra, lấy một phần (*khoảng 1 chỉ*), đem gói lại cẩn thận rồi đưa cho Trịnh Đình S và bảo mang gói ma túy đi giao cho khách đang đợi ở ngã ba P, H dặn S thu cho H số tiền 5.000.000 đồng, Trịnh Đình S đồng ý và đã cầm gói ma túy rồi đi xe máy Vision, biển kiểm soát: 23-D1- 407.98 ra ngã ba P gặp và giao cho H gói ma túy rồi nhận số tiền 5.000.000 đồng và quay về nhà đưa cho H số tiền thu được do bán ma túy cho H nhưng H không cầm mà bảo S cứ cầm lấy.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H tiếp tục nhận được điện thoại của Nguyễn Mạnh H gọi đến hỏi mua ma túy (*Heroine*) với số tiền 10.000.000 đồng. H đồng ý bán và hẹn gặp H ở ngã ba P để trao đổi mua bán. Sau đó H lấy toàn bộ số ma túy còn lại (*khoảng gần 2 chỉ*) gói lại cẩn thận đút vào túi quần đang mặc để đi giao ma túy. Thấy S dắt xe máy H có hỏi đi đâu thì S bảo đi đón con, H nói với S là đi cùng H một tý, có khách lấy 10 triệu xong về đón con nhưng S không để ý mà dắt xe ra trước, khi H từ trong nhà đi ra có mang theo gói ma túy mục đích để đi giao cho H thì phát hiện sự có mặt của Cơ quan điều tra tại nhà S, H đã lấy gói ma túy giấu trong túi quần đang mặc ra vứt sang khu đất trống phía bên trái trước cửa nhà của S và H. Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ tang vật, H thừa nhận gói ma túy đó H mang đi nhằm mục đích bán cho Nguyễn Mạnh H để lấy 10.000.000 đồng theo thỏa thuận. Quá trình điều tra Vũ Thị H còn thừa nhận do quen biết Nguyễn Mạnh H, biết H nghiện ma túy trước đó và H đã bán cho H 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy trị giá 5.000.000 đồng thời gian vào tháng 3/2022 và một lần vào tháng 4/2022 nhưng không nhớ ngày cụ thể.

Cáo trạng số 35/CT-VKSHG-P1 ngày 25/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Vũ Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trịnh Đình S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Thị H, Trịnh Đình S đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo trình bày: Vũ Thị H và Trịnh Đình S đã chung sống với nhau như vợ chồng; do Trịnh Đình S là người nghiện ma túy nên để có ma túy sử dụng Vũ Thị H mua ma túy về bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời và cho Trịnh Đình S sử dụng. Sáng ngày

26/4/2022, Trịnh Đình S đã cầm ma túy đi xe máy, VISION biển kiểm soát 23D1xxxxx ra ngã ba P giao cho H ở ngã ba P theo sự hướng dẫn của H và nhận số tiền 5.000.000 đồng từ H. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, H lấy toàn bộ số ma túy còn lại (*khoảng gần 2 chỉ*) gói lại cẩn thận đút vào túi quần đang mặc để đi giao ma túy cho H theo thỏa thuận với giá 10.000.000đ thì phát hiện sự có mặt của Công an nên H đã lấy gói ma túy giấu trong túi quần đang mặc ra vớt sang khu đất trống phía bên trái trước cửa nhà của S và H và đã bị Công an thu giữ. Ngoài ra, Vũ Thị H còn thừa nhận đã bán cho H 02 lần ma túy, mỗi lần 01 gói ma túy trị giá 5.000.000đồng thời gian vào tháng 3/2022 và một lần vào tháng 4/2022 nhưng không nhớ ngày.

Bị cáo H nhất trí với Kết luận giám định ma túy thu giữ do bị cáo H vớt sang khu đất trống phía bên trái trước cửa nhà của S và H, Công an đã thu giữ được là ma túy Heroine có khối lượng **4,82g**. Các bị cáo xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Trịnh Bích H trình bày: Số tiền 12.650.000đ, Cơ quan CSĐT thu giữ của bị cáo S là do bà cho S vay để đi về quê ăn giỗ ông ngoại; bà đề nghị HĐXX xem xét trả lại số tiền trên cho bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa đã đưa ra các chứng cứ, tài liệu luận tội các bị cáo và giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố; phân tích về nguyên nhân, động cơ phạm tội, tính chất của vụ án; đánh giá vai trò tham gia thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với từng bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị H, Trịnh Đình S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Thị H từ 8 năm đến 9 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Đình S từ 4 năm đến 5 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: Đối với các vật chứng các bị cáo sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng và vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành.

- Tuyên tịch thu và truy thu sung ngân sách Nhà nước các phương tiện, đồ vật, tiền các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

- Tuyên trả lại cho bà Trịnh Bích H số tiền 12.650.000đ.

4. Án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Phần tranh luận: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với luận tội và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình; đề nghị xét xử các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và định khung hình phạt: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Vũ Thị H, Trịnh Đình S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản vụ việc, Biên bản khám xét, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. **Có đủ cơ sở để kết luận:** Khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 26/4/2022, bị cáo Vũ Thị H đã có hành vi giao ma túy cho bị cáo Trịnh Đình S đem bán cho Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1982, trú tại khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ tại ngã ba P (*thuộc địa phận thị trấn V, huyện B, Hà Giang*). Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo H tiếp tục nhận được điện thoại của Nguyễn Mạnh H gọi đến hỏi mua ma túy (*Heroine*) với số tiền 10.000.000 đồng. Khi H mang theo gói ma túy chuẩn bị đi giao cho H thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt và thu giữ 01 gói nilon cạnh hiên nhà (*Phía bên phải nhìn từ ngoài vào*). Kết quả cân tịnh: Chất bột màu trắng dạng cục có khối lượng **4,82** gam; tiền hành niêm phong và ký hiệu mẫu gửi giám định là A1. Kết luận số 164/KL-KTHS, ngày 30/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận mẫu chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại *Heroine*, có khối lượng là **4,82g** (*bốn phẩy tám mươi hai gam*); *Heroine* nằm trong danh mục I, mục IA, STT 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Về nguồn gốc chất ma túy bị cáo H có để bán cho các đối tượng ngoài xã hội và đưa cho S sử dụng là do H đã

liên hệ và nhiều lần mua được ma túy của người này; tuy nhiên, H không biết tên, địa chỉ mà chỉ biết là người ở khu vực xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

[3] Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã từng bị Tòa án xét xử phạm tội về Tàng trữ trái phép chất ma túy; nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và tác hại của ma túy ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe, đời sống của người mắc nghiện và của các gia đình có người nghiện, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy... ai vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật; song với động cơ, mục đích do lợi ích kinh tế để muốn có lợi nhuận cao từ việc mua bán trái phép chất ma túy và nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo bất chấp kỷ cương, coi thường pháp luật; bị cáo S đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với bị cáo H 01 lần; bị cáo H thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Vũ Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự “*Phạm tội từ hai lần trở lên*”, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; bị cáo Trịnh Đình S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[4] Vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo H là người chủ mưu, trực tiếp mua ma túy về bán cho các đối tượng khác ngoài xã hội để kiếm lời và phục vụ cho bản thân bị cáo và Trịnh Đình S, được xác định giữ vai trò chính trong vụ án và phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Bị cáo S với vai trò đồng phạm giúp bị cáo H trong việc cầm ma túy đi giao cho H và nhận tiền từ H đem về cho H; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện; cần áp dụng khoản 1 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự về đồng phạm và quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm đối với các bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H đã tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra trong việc triệt phá được 02 điểm bán lẻ ma túy trên địa bàn huyện B là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Bị cáo Vũ Thị H, năm 2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Trịnh Đình Sơn năm 2007, bị TAND huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, năm 2013 bị TAND huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

tuy các bị cáo đã được xoá án tích, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân để sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật mà lại tiếp tục phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự về tù có thời hạn và căn cứ quyết định hình phạt, xét xử các bị cáo mức án nghiêm khắc phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và bảo đảm tính răn đe riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này tại địa phương.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Các bị cáo có động cơ, mục đích mua ma túy về để bán kiếm lời và sử dụng, cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã thu giữ nhiều vật chứng, đồ vật; xét thấy, một số vật chứng không liên quan đến vụ án; ngày 28/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 21/QĐ-CSMT, bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu, cụ thể: ⁽¹⁾ Trả lại cho bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang (*người được ủy quyền*): 01 xe máy, biển kiểm soát: 23-D1- 407.98, số loại: VISION, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Vàng nâu, số máy: JF86E0463857, số khung: RLHJF5831LY556323, không gương; kèm theo 01 chìa khóa của xe, đã qua sử dụng. ⁽²⁾ Trả lại cho bị cáo Vũ Thị H, sinh năm 1988, trú tại thôn M, huyện B, tỉnh Hà Giang 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh đen có chữ OPPO, ốp lưng bằng nhựa mặt sau màu trắng có in hình hoa văn, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, viền mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng nâu có chữ iPhone, đã qua sử dụng; 01 thẻ VIETTEPAY; 01 thẻ ngân hàng Agribank cùng mang tên Vũ Thị H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì đối với tài sản, tang vật Cơ quan CSĐT Công an tỉnh trả lại. Do đó, HĐXX không xem xét.

[10] Đối với vật chứng, đồ vật chuyển sang Cục Thi hành án dân sự và Kho bạc Nhà nước, tỉnh Hà Giang liên quan đến hành vi phạm tội; cần áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự để xử lý vật chứng như sau:

1. Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với vật chứng: 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, mặt trước, sau có chữ NOKIA, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, mặt trước, sau có chữ NOKIA, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo S, H.

2. Tuyên tịch thu tiêu huỷ vật chứng, đồ vật không còn giá trị sử dụng: 01 (một) vỏ ống xilanh nhựa, loại 03 ccml, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ ống nước cát NOVOCAIN, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh giấy bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ coóng bằng thủy tinh, có cấm

ống hút bằng nhựa, đã qua sử dụng; 01(một) cân điện tử, ký hiệu Digital Scale, màu đen, kích thước (4x7x 1) cm, đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1*”, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01(một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi “*Vụ Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 26/4/2022, Vỏ bao bì niêm phong cũ: 01 túi niêm phong chuyên dụng cũ; 02 túi nilon, 01 túi nilon màu trắng xanh, 02 dây cao su, băng dính màu đen*”; mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

3. Về số tiền 12.650.000 đồng (*Mười hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng*); quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sơn đều khai nhận vay của chị gái là Trịnh Bích H; xét thấy, số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo đề nghị trả lại cho chị H là có căn cứ.

4. Đối với số tiền 5.000.000đ, bị cáo Sơn có được là do bị cáo H đưa ma túy cho S giao cho H tại ngã ba P, bị cáo S khai đã mua sữa, dầu xe ô tô hết; số tiền này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có, cần tuyên truy thu sung ngân sách Nhà nước đối với bị cáo S.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[12] Từ những nhận định nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Vũ Thị H về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trịnh Đình S về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Phát biểu luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng, án phí đối với các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp bị cáo H đưa ma túy cho H và nhận tiền từ H mang về cho H là 01 lần; đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Sơn từ 4 năm đến 5 năm tù là cao, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là chưa bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật; nên không được HĐXX chấp nhận.

[13] Trong vụ án này có một số người liên quan đến vụ án, người làm chứng như sau:

[13.1] *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án.*

1. Đối với Dương Quang H, sinh năm 2000; trú tại xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang là người sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy tổng hợp dạng đá. Tháng 3/2022, H đến ở và giúp gia đình Trịnh Đình S làm công việc nấu cơm, chăm sóc cây cảnh, dọn dẹp nhà cửa, trông con, được S trả tiền công mỗi tháng 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Trong quá trình ở tại nhà S, H không biết,

không nhìn thấy Vũ Thị H và Trịnh Đình S sử dụng và mua bán ma túy, đến khoảng 18 giờ, ngày 26/4/2022 H đang nằm ngủ ở nhà S thì thấy Cơ quan điều tra đến thực hiện Lệnh bắt và khám xét chỗ ở của S. Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với mẫu nước tiểu của Dương Quang H ngày 27/4/2022 dương tính với ma túy Methamphetamine. Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Hà Giang Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Quang H về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là đúng pháp luật.

2. Đối với bà Trịnh Bích H, sinh năm 1975; trú tại tổ 12, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; là chị gái của Trịnh Đình S. Ngày 25/4/2022, H có cho Trịnh Đình S vay với số tiền 12.650.000 đồng (*Mười hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này, S chưa sử dụng vào việc mua bán ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tuyên trả lại cho chị Trịnh Bích H.

3. Đối với Đoàn Quang H, sinh năm 1998; trú tại xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang; H có đăng ký sử dụng số điện thoại số 0345 999xxx tại nhà mạng Viettel loại thuê bao trả trước. Thời gian đi làm thuê ở thị trấn V, B, H có quen biết Trịnh Đình S và Vũ Thị H, đến đầu năm 2019 H chuyển về nhà ở N, huyện X, do không có nhu cầu sử dụng nên H đã cho Vũ Thị H chiếc điện thoại kèm theo số sim 0345 999 xxx của H sau đó H sử dụng số điện thoại 0345 999 xxx vi phạm pháp luật thì H không biết; nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý H là có căn cứ.

[13.2] *Người làm chứng trong vụ án:*

1. Đối với Nguyễn Mạnh H sinh năm 1982; trú tại khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nguyễn Công T, sinh năm 1976; trú tại tổ 2, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang. H và T đều là những người sử dụng trái phép chất ma túy, được mua ma túy của bị cáo S và H với mục đích là để sử dụng cho bản thân. Căn cứ kết quả xét nghiệm chất ma túy Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Công T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với Nguyễn Văn C là người lái xe taxi chở Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Công T, bản thân không sử dụng chất ma túy, không biết H và T mua ma túy về sử dụng. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với C là có căn cứ.

[13.3] *Đối với đối tượng liên quan trong vụ án:* Người đàn ông ở xã X, huyện Q, là người bán ma túy cho Vũ Thị H, do H không biết địa chỉ cụ thể, không nhớ, lưu số điện thoại của đối tượng, quá trình mua bán không có người làm chứng, chưa đủ căn cứ để xác định được danh tính của đối tượng. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi có tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm sẽ xử lý đối tượng theo quy định của pháp luật.

[14] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị H, Trịnh Đình S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Thị H **08 (Tám)** năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/4/2022 đến ngày 05/5/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Đình S **03 (Ba)** năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/4/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Thị H, Trịnh Đình S mỗi bị cáo số tiền là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự:

3.1. *Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với vật chứng, đồ vật còn giá trị sử dụng bao gồm:*

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, mặt trước, mặt sau có chữ NOKIA, điện thoại đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong của điện thoại (thu giữ của bị cáo Trịnh Đình S);

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, mặt trước, mặt sau có chữ NOKIA, điện thoại đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong của điện thoại (thu giữ của bị cáo Vũ Thị H);

- 01 (một) cân điện tử, ký hiệu Digital Scale, màu đen, kích thước (4x7x 1) cm, đã qua sử dụng.

3.2. *Tuyên truy thu số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Trịnh Đình S.*

3.3. *Tuyên tịch thu tiêu huỷ vật chứng, đồ vật không còn giá trị sử dụng:*

- 01 (một) vỏ ống xilanh nhựa, loại 03 ccml, đã qua sử dụng;

- 01 (một) vỏ ống nước cất NOVOCAIN, đã qua sử dụng;

- 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng;

- 01 (một) mảnh giấy bạc, đã qua sử dụng;

- 01 (một) bộ coóng bằng thủy tinh, có cắm ống hút bằng nhựa, đã qua sử dụng;

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1*”, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ

của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong;

- 01(một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi “*Vụ Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 26/4/2022, vỏ bao bì niêm phong cũ: 01 túi niêm phong chuyên dụng cũ; 02 túi nilon, 01 túi nilon màu trắng xanh, 02 dây cao su, băng dính màu đen*”; mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

3.4. *Tuyên trả lại* cho bà Trịnh Thị Bích H; địa chỉ: Tổ 12, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang số tiền 12.650.000^d (*Mười hai triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng*).

Đặc điểm và tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2022 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Các bị cáo Vũ Thị H, Trịnh Đình S mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC01, PC04, PC10, PV06 Công an tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh;
- Bộ phận HCTP;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Loan

